

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26/2014/NQ-HĐND

*Bắc Giang, ngày 11 tháng 12 năm 2014*

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức thu, quản lý và sử dụng  
phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG  
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và Lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và Lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ; Nghị định số 56/2014/NĐ-CP ngày 30/5/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 18/2012/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 11/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện;

Theo đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 165/TTr-UBND ngày 28/11/2014 về việc quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Bắc Giang như sau:

1. Đối tượng chịu phí, các trường hợp miễn phí, người nộp phí, phương thức tính, khai, nộp phí, thời gian thu, nộp phí, chứng từ thu phí: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 11/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện.

2. Cơ quan thu phí: UBND xã, phường, thị trấn là cơ quan thu phí đối với xe mô tô của tổ chức, hộ gia đình và cá nhân (chủ phương tiện) trên địa bàn.

3. Mức thu đối với xe mô tô (không bao gồm xe máy điện):

STT	Loại phương tiện chịu phí	Mức thu(đồng/năm)
1	Loại có dung tích xi lanh đến 100 cm <sup>3</sup>	50.000
2	Loại có dung tích xi lanh trên 100 cm <sup>3</sup>	100.000

4. Số tiền thu được từ thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô được quản lý và sử dụng như sau:

a) Quy định tỷ lệ nộp, để lại từ nguồn thu phí sử dụng đường bộ:

*Đối với các phường:* 10% để lại trang trải chi phí tổ chức thu; 10% nộp vào Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh; 80% nộp ngân sách thành phố;

*Đối với các thị trấn:* 10% để lại trang trải chi phí tổ chức thu; 10% nộp vào Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh; 80% nộp ngân sách nhà nước. Đối với phần nộp ngân sách nhà nước phân chia như sau: Ngân sách huyện 80%; ngân sách thị trấn 20%;

*Đối với các xã:* 20% để lại trang trải chi phí tổ chức thu; 10% nộp vào Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh; 70% nộp ngân sách nhà nước. Đối với phần nộp ngân sách nhà nước phân chia như sau: Ngân sách huyện, thành phố 60%; ngân sách xã 40%.

Số tiền phí thu được sau khi để lại trang trải chi phí tổ chức thu theo quy định, phải thực hiện nộp hằng tuần vào Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh và ngân sách nhà nước.

b) Nội dung chi của Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh:

Chi bảo trì công trình đường bộ;

Chi cho các nhiệm vụ quản lý công trình đường bộ;

Chi hoạt động của bộ máy quản lý Quỹ;

Các khoản chi khác có liên quan đến bảo trì và quản lý công trình đường bộ do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định.

c) Nội dung chi của phần kinh phí được điều tiết cho ngân sách cấp huyện, thành phố và ngân sách các xã, thị trấn:

Chi cho các nhiệm vụ quản lý và bảo trì các công trình đường bộ do các huyện, thành phố; các xã, thị trấn quản lý;

Chi đầu tư đường giao thông nông thôn theo Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

d) Việc quản lý, sử dụng nguồn thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

**Điều 2.** Nghị quyết có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày được thông qua; Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND ngày 11/7/2013 của HĐND tỉnh.

**Điều 3.** Giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết được HĐND tỉnh khóa XVII, kỳ họp thứ 11 thông qua./.

**CHỦ TỊCH**  
**Thân Văn Khoa**